

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở đối với đời sống con người;
- Nêu được một số kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam;
- Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà;
- Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- Nhân ái: tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc, gắn bó và yêu quý nơi ở của gia đình mình;
- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về nhà ở vào học tập và đời sống hàng ngày;
 - Trách nhiệm: quan tâm đến các hoạt động của các thành viên trong gia đình;
 - Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực học tập; vận dụng linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về nhà ở, xây dựng nhà ở để nhận định, đánh giá không gian, hoàn cảnh nơi mình sinh sống;
 - Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: nhận biết vai trò của nhà ở đối với con người, nhận dạng được các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam, nhận biết được những loại vật liệu dùng trong xây dựng nhà ở, bước đầu hình thành ý niệm về quy trình công nghệ thông qua việc sắp xếp các bước trong quy trình xây dựng nhà ở;
 - Giao tiếp công nghệ: biết được một số thuật ngữ về kiểu nhà ở, các vật liệu xây dựng nhà, một số thuật ngữ về các công việc và các bước xây dựng nhà ở;
 - Đánh giá công nghệ: xác định kiểu nhà ở đặc trưng phù hợp cho các vùng miền của Việt Nam, xác định loại vật liệu xây dựng phù hợp với từng kiểu nhà ở.

B. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phong tục tập quán về nhà ở tại mỗi địa phương có những điểm khác nhau. Bên cạnh đó, với sự phát triển của đời sống xã hội, nhà ở đặc trưng của từng vùng miền dần thay đổi và không còn khác nhau nhiều: nhà ở nông thôn cũng được xây theo kiểu nhà thành thị, nhà ở thành thị xây theo kiểu nhà nông thôn ở mặt ngoài với những tiện nghi hiện đại bên trong,... Do đó trong khi chuẩn bị bài giảng, GV cần tìm hiểu phong tục, tập quán địa phương để xác định câu trả lời, đáp án phù hợp cho các câu hỏi và bài tập luyện tập trong SHS.

Hiện nay, trên thị trường các loại vật liệu xây dựng rất phong phú và ngày càng xuất hiện nhiều loại vật liệu có những tính năng ưu việt. Tuy nhiên, về cơ bản các loại vật liệu truyền thống vẫn có vị trí nhất định. Dù xây nhà đơn sơ hay cầu kì, truyền thống hay hiện đại thì các loại vật liệu như cát, xi măng, đá, gỗ, thép,... vẫn rất cần thiết.

Vấn đề xây dựng nhà ở là vấn đề phức tạp với quy trình nhiều bước và nhiều công việc cần làm. Nội dung bài không phân tích sâu về kết cấu của một ngôi nhà mà chỉ giới thiệu những bước cơ bản nhất trong quy trình xây dựng nhằm hình thành ở HS ý niệm về quy trình công nghệ thực hiện một công việc.

Gợi ý phân bố bài giảng:

Tiết 1: 1. Vai trò của nhà ở

2. Đặc điểm chung của nhà ở

3. Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

Tiết 2: 4. Vật liệu xây dựng nhà

5. Quy trình xây dựng nhà ở

C. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Tìm hiểu mục tiêu bài;
- Tìm hiểu các kiểu nhà ở phổ biến tại địa phương, các vật liệu xây dựng phổ biến ở địa phương;
- Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: SHS và SBT là tài liệu tham khảo chính;
- Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học: tranh ảnh các kiểu nhà, tranh ảnh hoặc video clip mô tả các hiện tượng của thiên nhiên, tranh ảnh về vật liệu xây dựng nhà, video clip tóm tắt quy trình xây dựng nhà (nếu có),...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài học trong SHS;
- Quan sát các kiểu nhà tại địa phương;
- Tìm hiểu những vật liệu xây dựng tại địa phương.

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Sử dụng nhóm phương pháp dựa trên học tập trải nghiệm làm chủ đạo;
- Sử dụng kết hợp các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực hoá người học.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** kích thích nhu cầu tìm hiểu về vai trò, đặc điểm của nhà ở và các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.
- **Nội dung:** những lợi ích mà nhà ở mang đến cho con người.
- **Sân phẩm:** nhu cầu tìm hiểu về nhà ở của HS.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV nêu tình huống người không có nhà ở và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS.
 - + GV minh hoạ các kiểu nhà và đặt câu hỏi về tên gọi các kiểu nhà.
 - + GV giới thiệu mục tiêu bài học.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

2.1. Vai trò của nhà ở

- **Mục tiêu:** giới thiệu vai trò của nhà ở đối với con người.
 - **Nội dung:** những lợi ích của nhà ở mang lại cho con người.
 - **Sân phẩm:** vai trò của nhà ở đối với con người.
 - **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp và hoạt động nhóm.
 - + GV cho HS xem Hình 1.1 hoặc video clip về các hiện tượng thiên nhiên, tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi trong SHS.
 - + GV dẫn dắt HS tìm ra lí do con người cần nhà ở khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên.
 - *Nhà ở giúp ích gì cho con người khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên như trên?*
- Gợi ý: Khi xảy ra trời mưa bão, nắng nóng hoặc có tuyết rơi thì nhà ở sẽ là nơi trú ẩn an toàn, giúp con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ các hiện tượng đó như ướt, sét đánh, nóng bức, rét.
- GV có thể mở rộng thêm về vai trò của nhà ở trong việc bảo vệ con người tránh các tác nhân khác như: thú dữ, khói bụi từ môi trường,...
- + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm quan sát Hình 1.2 trong SHS và đặt câu hỏi để khám phá vai trò của nhà ở đối với những sinh hoạt thường ngày của gia đình.
 - *Kể các hoạt động thiết yếu thường ngày trong gia đình.*
- GV yêu cầu các nhóm HS kể thêm các hoạt động khác không có trong hình.
- *Các hoạt động hằng ngày của các thành viên trong gia đình được thực hiện ở nơi nào?*

GV dẫn dắt để HS nhận ra những hoạt động của các thành viên trong gia đình không thể thực hiện được nếu không có nhà ở.

+ GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Nhà ở có vai trò bảo vệ con người tránh khỏi những tác hại của thiên nhiên và môi trường. Nhà ở là nơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thường ngày của các thành viên trong gia đình.

2.2. Đặc điểm chung của nhà ở

– **Mục tiêu:** giúp HS tìm hiểu đặc điểm chung của nhà ở.

– **Nội dung:** cấu trúc bên ngoài và không gian bên trong của nhà ở.

– **Sản phẩm:** đặc điểm chung của nhà ở.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp và hoạt động nhóm nhỏ.

+ GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.3 và trả lời các câu hỏi trong SHS.

• **Phần nào của ngôi nhà nằm dưới mặt đất?** móng nhà.

• **Bộ phận nào che chắn cho ngôi nhà?** mái nhà.

• **Thân nhà có những bộ phận chính nào?** sàn nhà, dầm nhà, cột nhà, tường nhà.

+ GV yêu cầu HS nêu cấu trúc chung bên ngoài của nhà ở.

+ GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ: liên hệ với phần 1 để kể tên những khu vực diễn ra các hoạt động thường ngày của các thành viên trong gia đình. GV hướng dẫn HS quan sát Hình 1.4 để kể tên những hoạt động thường ngày của gia đình diễn ra ở những khu vực chính trong hình.

+ GV yêu cầu các nhóm HS kể thêm những khu vực khác trong nhà ở và so sánh nhà ở với trường học, công sở để nhận biết những khu vực chỉ có trong nhà ở.

+ GV chú ý dẫn dắt để HS nhận biết dù nhà nhỏ hẹp hay nhà rộng lớn cũng không thể thiếu những khu vực cần thiết: khu vực ngủ nghỉ, tắm giặt, vệ sinh,...

+ GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Cấu trúc chung của nhà ở gồm 3 phần: móng nhà, thân nhà, mái nhà. Bên trong nhà có các khu vực chính để thực hiện những hoạt động thiết yếu của con người.

2.3. Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

– **Mục tiêu:** giới thiệu các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

– **Nội dung:** trình bày các kiểu nhà ở tại các khu vực địa lí khác nhau của Việt Nam.

– **Sản phẩm:** các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV hướng dẫn HS quan sát phân tích Hình 1.5 và thực hiện yêu cầu trong SHS.

- + GV giải thích, giúp HS nhận diện được đặc điểm của kiểu nhà trong hình để trả lời.
 - Gợi ý đáp án: 1 – c, 2 – f, 3 – d, 4 – a, 5 – e, 6 – b
 - GV dẫn dắt, giúp HS phân biệt được các kiểu nhà nhà liên kế và nhà chung cư, nhà sàn và nhà nổi. GV giải thích thêm về kiểu nhà ba gian hai chái, nhà năm gian hai chái,...
- + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SHS và giải thích để HS nhận ra những kiểu nhà phổ biến ở mỗi khu vực thành thị, nông thôn, vùng sông nước. GV giải thích lí do một số kiểu nhà chỉ phù hợp ở những khu vực nhất định.
- + GV dẫn dắt HS nhắc lại các thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học.
 - **Kết luận:** Các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam: nhà ba gian truyền thống, nhà liên kế, nhà biệt thự, nhà chung cư, nhà nổi, nhà sàn.

2.4. Vật liệu xây dựng nhà

- **Mục tiêu:** giới thiệu các loại vật liệu xây dựng nhà phổ biến.
- **Nội dung:** trình bày các loại vật liệu xây dựng nhà.
- **Sân phẩm:** tên gọi các loại vật liệu xây dựng nhà phổ biến.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV nhắc lại các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam, yêu cầu HS cho biết kiểu nhà nào có cấu trúc đơn giản, nhỏ gọn, chỉ có 1 tầng; kiểu nhà nào có cấu trúc phức tạp, nhiều tầng, nhiều phòng. Nêu tình huống và yêu cầu HS trả lời: Ngôi nhà cần được xây dựng như thế nào để không bị sập, đổ khi có mưa, bão, giông, gió?
 - + GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích các chi tiết trong Hình 1.6 trong SHS để nhận biết loại vật liệu thể hiện ở mỗi vị trí của ngôi nhà. GV gợi mở, dẫn dắt để HS trả lời được các câu hỏi trong SHS.
 - + GV nêu thêm một số vật liệu khác không có trong hình: cát, đá, xi măng, thép,...
- GV giải thích thêm về cách sử dụng một số vật liệu trong xây dựng nhà:
 - Các loại lá (tranh, dừa nước, cọ,...) được kết lại thành từng tấm để lợp mái nhà hoặc làm vách nhà;
 - Tre được chẻ thành thanh mỏng và đan thành tấm để dựng vách nhà;
 - Đất sét được dùng để trát vách nhà hoặc đắp nền nhà.
- + GV giải thích về các loại vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo.
- + GV yêu cầu HS giải thích lí do các loại vật liệu như đất sét, lá, tre,... chỉ có thể dùng để xây dựng những ngôi nhà nhỏ, ít phòng, có cấu trúc đơn giản (1 tầng); lí do xây những ngôi nhà lớn, nhiều tầng thì phải dùng vật liệu như: xi măng, thép, đá,...
- + GV đặt vấn đề kích thích tư duy của HS: các vật liệu như tre, lá dễ dàng được đan kết thành từng tấm lớn để làm vách nhà; các mảnh gỗ được ghép lại thành tấm bằng đinh. Vậy làm cách nào kết dính những viên gạch rời rạc để tạo thành bức tường?

+ GV yêu cầu các nhóm HS phân tích Hình 1.7 và 1.8 trong SHS và trả lời các câu hỏi.

Gợi ý:

- Vừa khi khô có tính đông cứng, nhờ vậy nó có thể làm kết dính các viên gạch với nhau. Bê tông có độ cứng chắc hơn vữa xi măng – cát vì có pha trộn thêm đá hay sỏi cứng. Tương tự như vậy, cột bê tông cốt thép cứng chắc hơn cột bê tông thông thường do có lõi bằng thép dọc thân cột tạo nên sự liên kết chặt chẽ, bền vững.

- GV giải thích thêm về tính năng khi khô thì trở nên đông cứng, tương tự hồ dán của vữa xi măng – cát, giúp các viên gạch dính chặt vào nhau để lí giải các thuật ngữ phát sinh từ đặc tính này của vữa: hồ, trộn hồ, thợ hồ.

+ GV yêu cầu HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được, đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:** Vật liệu xây dựng nhà gồm vật liệu có sẵn trong tự nhiên (cát, đá, gỗ, tre, đất sét, lá,...) và vật liệu nhân tạo (xi măng, gạch, tôn, thép,...). Cát và xi măng được pha trộn tạo hỗn hợp vữa xi măng – cát. Vữa xi măng – cát kết hợp với đá hoặc sỏi tạo nên hỗn hợp bê tông rắn chắc.

2.5. Quy trình xây dựng nhà ở

– **Mục tiêu:** giúp HS tìm hiểu quy trình xây dựng và một số công việc cụ thể khi xây dựng nhà ở.

– **Nội dung:** sắp xếp các bước trong quy trình xây dựng nhà theo trình tự hợp lí, kể những công việc cụ thể trong mỗi bước xây dựng nhà.

– **Sân phẩm:** quy trình chung xây dựng nhà ở, một số công việc khi xây dựng nhà.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập theo nhóm nhỏ.

+ GV gợi mở, dẫn dắt để HS sắp xếp thứ tự các bước trong quy trình xây dựng nhà cho thích hợp như trong SHS. Ví dụ: Khi chưa xây khung nhà thì không thể trang trí nội thất để hoàn thiện ngôi nhà. Vì vậy phải xây dựng ngôi nhà trước khi hoàn thiện ngôi nhà. GV giải thích các thuật ngữ chuẩn bị, thi công, hoàn thiện.

+ GV cho HS xem Hình 1.9 trong SHS hoặc video clip về quy trình xây dựng nhà.

+ GV yêu cầu các nhóm HS sắp xếp các bước của quy trình xây dựng nhà theo thứ tự, sắp xếp các công việc vào mỗi bước của quy trình cho hợp lí.

+ GV tổng kết các ý kiến sau khi thảo luận và gợi ý để HS nêu thêm những công việc khác khi xây nhà: chọn vật liệu trang trí nội thất, dự trù kinh phí xây dựng, xây nền móng, xây khung nhà, trang trí nội thất, dọn dẹp,...

+ GV yêu cầu HS nhắc lại những thông tin vừa tìm hiểu để đúc kết thành kiến thức của bài học.

– **Kết luận:**

Quy trình chung xây dựng nhà: Chuẩn bị → Thi công → Hoàn thiện.

III. LUYỆN TẬP

– **Mục tiêu:** giúp HS hiểu rõ hơn đặc điểm chung của nhà ở, kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam, quy trình xây dựng nhà ở.

– **Nội dung:** bài tập phần Luyện tập trong SHS.

– **Sân phẩm:** đáp án bài tập phần Luyện tập trong SHS.

– **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.

+ GV dẫn dắt, gợi mở để HS quan sát hình ở phần Luyện tập và thực hiện các yêu cầu trong SHS. GV giải thích thêm khái niệm về nhu cầu vật chất, nhu cầu tinh thần.

• Câu 1. Ngoài các khu vực chính, trong nhà ở còn có những khu vực nào?

GV có thể nêu thêm: Nhà ở là một nhu cầu thiết yếu của con người. Hiến pháp và pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam đã quan tâm đến vấn đề nhà ở của công dân. Nhà nước có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở và bảo vệ chính đáng các quyền về nhà ở là nội dung quan trọng được ghi nhận trong Hiến pháp (xem thêm điều 22 và điều 59 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2013).

• Câu 2. Những khu vực nào có thể bố trí chung một vị trí?

Đây là câu hỏi mở, GV có thể khuyến khích HS trả lời theo thực tế nhà ở của gia đình mình.

• Câu 3. Tên kiến trúc nhà ở trong hình.

GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình trong SHS để trả lời câu hỏi: Ngôi nhà nào xây riêng lẻ? Ngôi nhà nào liền kề với các nhà bên cạnh thành một dãy?... từ đó xác định tên kiến trúc nhà ở trong mỗi hình.

Gợi ý đáp án: a: nhà sàn. b: nhà liền kề. c: nhà chung cư.

• Câu 4. Kiểu kiến trúc nhà nào nên xây dựng bằng bê tông cốt thép?

Gợi ý đáp án: nhà liền kề, nhà chung cư, nhà biệt thự,...

• Câu 5. Ngôi nhà nào có kết cấu vững chắc nhất?

Gợi ý đáp án: c. nhà 2 tầng có kết cấu vững chắc nhất vì cột nhà, sàn nhà được xây bằng bê tông, tường xây gạch.

• Câu 6. Các ngôi nhà đang thực hiện bước nào của quy trình xây dựng nhà?

Gợi ý đáp án: a. Bước hoàn thiện (tô tường);

b. Bước hoàn thiện (lát nền);

c. Bước thi công (thi công phần mái hay lợp mái).

IV. VẬN DỤNG

– **Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những vấn đề liên quan đến nhà ở vào thực tiễn.

– **Nội dung:** bài tập phần Vận dụng trong SHS và bài tập về nhà trong SBT.

– **Sân phẩm:** đáp án bài tập vận dụng và bài tập về nhà.

- **Gợi ý hoạt động dạy học:** hướng dẫn làm bài tập ở nhà.
- + GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong phần Vận dụng trong SHS.
 - Câu 1. Hãy mô tả các khu vực chính trong ngôi nhà của gia đình em.
 GV hướng dẫn HS nhận định cách phân chia các phòng, các khu vực bên trong nhà của mình.
 - Câu 2. Nhận xét về các kiến trúc nhà phổ biến tại nơi em đang ở.
 GV hướng dẫn HS dựa vào đặc điểm của từng kiến trúc nhà để nhận dạng những kiến trúc nhà phổ biến tại khu vực HS đang sinh sống.
- + GV hướng dẫn HS làm bài tập trong SBT.

V. KẾT LUẬN CHUNG

- **Mục tiêu:** tổng kết những kiến thức cốt lõi của bài.
- **Nội dung:**
 - + Vai trò của nhà ở đối với con người;
 - + Đặc điểm chung của nhà ở;
 - + Các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam;
 - + Vật liệu xây dựng nhà;
 - + Quy trình xây dựng nhà ở.
- **Sân phẩm:** nội dung phần Ghi nhớ trong SHS.
- **Gợi ý hoạt động dạy học:** sử dụng hình thức học tập toàn lớp.
 - + GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức vừa học, dẫn dắt để HS nêu được các nội dung trong phần Ghi nhớ trong SHS.
 - Nhà ở có vai trò như thế nào đối với con người?
 - Tên gọi các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam;
 - Cấu trúc bên ngoài và không gian bên trong của nhà ở;
 - Một số loại vật liệu xây dựng nhà phổ biến;
 - Các bước chính để xây dựng nhà ở.
 - + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đặt ra ở phần Khởi động trong SHS: Nếu không có nhà ở, con người sẽ sống và sinh hoạt như thế nào?

F. TỔNG KẾT – ĐÁNH GIÁ

- Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp;
- Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài;
- Khuyến khích HS tìm hiểu thêm về các kiểu nhà ở trên thế giới trong phần Thế giới quanh em trong SHS và các tài liệu khác.